

Số: 20/2017/QĐST-HNGĐ

Di Linh, ngày 08 tháng 03 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 113 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 22/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

+ Bà Ka S

Địa chỉ: Số 149, thôn 6, xã t, huyện c, tỉnh Lâm Đồng

+ Ông K' Tr

Địa chỉ: Thôn Nao Sẻ, xã Gia Bắc, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: Bà Ka S, Sinh năm: 1981

Địa chỉ: Số 149, thôn 6, xã t, huyện d, tỉnh Lâm Đồng

+ Bị đơn: Ông K' Tr, Sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn Nao Sẻ, xã g, huyện d, tỉnh Lâm Đồng

3. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Giao con chung tên Ka Hương, sinh ngày 27/4/2013 cho bà Ka S trực tiếp nuôi dưỡng, ông K' Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 500.000đ/ tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 03/2017 cho đến con chung đủ 18 tuổi, ông K' Tr có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; Không ai được ngăn cản.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình.

“ Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự”.

-Về án phí: Bà Ka S chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí xin ly hôn. Hoàn trả cho bà Ka S 150.000đ sau khi trừ án phí còn thừa, theo biên lai thu số AA/2015/0004237 ngày 09/02/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh. Ông K' Tr chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng định kỳ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh (2)
- VKSND huyện (2)
- Chi cục THA Di Linh (1)
- Các đương sự (để thi hành)
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH
THẨM PHÁN

K' Tì

